

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/ HS-ST

Ngày: 12/01/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Nhường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đăng Thanh; Ông Ninh Văn Trung.

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký  
Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:***  
Ông Đào Duy Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chu Văn T**; tên gọi khác: không có; sinh năm 1991; Sinh, trú quán: Thôn N, xã N, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Chu Văn C, sinh năm 1957; Mẹ đẻ: Lê Thị C, sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Con: 01 con, sinh năm 2018; Anh chị em ruột: Có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Tiền sự, tiền án: Không có; Nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 304, ngày 28/11/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Chu Văn T 3 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 01/12/2016 T chấp hành xong hình phạt tù, ngày 31/3/2015 T chấp hành xong phần tiền án phí HSST, án phí HSPT. Tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo đã Đ xóa án tích.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Vũ Duy N**; tên gọi khác: không có; sinh năm 1998; Sinh, trú quán: thôn Tân T, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Dân tộc:

Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Vũ Duy B, sinh năm 1971; Mẹ đẻ: Bùi Thị G, sinh năm 1972, hiện trú tại thôn Tân T, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Vợ: Không; Con: Không; Anh chị em ruột: Có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền sự, tiền án: Không có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Chu Văn Đ - Sinh năm 2005.( Vắng mặt)

Trú quán: Thôn N, xã N, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Vũ Duy B - Sinh năm 1971. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú quán: Thôn T, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Đặng Văn Đ - Sinh năm 2002. Có mặt

Trú quán: Thôn M, xã G, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

**\* Người chứng kiến:**

1. Ông Trần Văn Chiến - Sinh năm 1967. (Vắng mặt)

Trú quán: Tổ dân phố Q, thị trấn C, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Nguyễn Như Nam - Sinh năm 1960. (vắng mặt)

Trú quán: Thôn T, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 04/9/2021, tổ công tác của Công an tỉnh Bắc Giang tăng cường đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn huyện LN, trong khi tuần tra trên tuyến đường Tỉnh lộ 298, thuộc địa phận thôn T, xã N, huyện LN đã phát hiện bị cáo Chu Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 98N1-7175 chở bị cáo Vũ Duy N cả hai đều không đội mũ bảo hiểm nên tổ công tác yêu cầu dừng xe. Thấy vậy, Chu Văn T dừng xe mô tô bỏ lại xe và N, T chạy vào vườn vải của nhà dân gần đó trốn thoát. Tổ công tác tiến hành làm việc với Vũ Duy N, quá trình làm việc, N khai nhận đang cất giấu ma túy trong người. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, đồng thời đưa N cùng phương tiện về trụ sở để làm việc. Tại đây, N tự lấy ở trong túi quần bên phải đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 03 túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 03 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY”. Vũ Duy N khai

đó đều là ma túy, N cất giấu trong người mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản niêm phong số vật chứng do T giao nộp nghi là ma túy vào phong bì thư có ký hiệu “QT”. Ngoài ra T còn giao nộp 01 điện thoại di động nhận hiệu Mastel màu đen có số Imel: 355121090568747. 355121090568754; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 98N1-7175; 01 cuộn giấy bạc, cùng số tiền 200.000 đồng (VNĐ).

Ngày 16/9/2021, Chu Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đầu thú về hành vi cùng Vũ Duy N tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 04/9/2021, quá trình làm việc, T giao nộp 01 chiếc điện thoại do động nhãn hiệu OPPO A92 màu xanh – đen.

Ngày 04/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Duy N, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội của N; Ngày 05/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Văn T, quá trình khám xét, tạm giữ 01 chứng minh nhân dân số 121947619 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 09/5/2017.

Ngày 17/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tiến hành xác định hiện T.

Ngày 04/9/2021, ông Vũ Duy B sinh năm 1971 là bố của Vũ Duy N giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 34L4 - 2433.

Ngày 04/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số vật chứng nghi là ma túy tạm giữ khi bắt người phạm tội quả tang. Tại Kết luận giám định số 1389, ngày 07/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT” và ghi “Tang vật bắt quả tang” đã Đ niêm phong gửi giám định:

Trong 01 (một) gói giấy màu trắng.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu xanh là ma túy, có khối lượng 0,254 gam, loại Methamphetamine.

- Trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ:

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu xanh và tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa đều là ma túy, có khối lượng 0,289 gam, loại Methamphetamine.

+ 03 (ba) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,299 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 100/CT – VKS - HS ngày 21 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Vũ Duy N, Chu Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà sơ thẩm: Các bị cáo Vũ Duy N, Chu Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố đã nêu. Cụ thể: Tối ngày 01/9/2021 Chu Văn T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL, loại xe Wave, biển số: 34L4- 2433 đến khu vực tổ dân phố Lê Duẩn, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây T đã gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi, đeo khẩu trang, đầu đội mũ lưỡi trai đứng ở lề đường. T đã hỏi mua ma túy của người đàn ông đó với số tiền 600.000 đồng gồm ma túy đá và hồng phiến. Sau khi mua Đ ma túy, T đã đi về nhà. Chiều 02/9/2021, T đến nhà bị cáo Vũ Duy N và cùng N ra khu vực Suối Cái thuộc thôn T, xã T, huyện LN sử dụng ma túy. Tại đây, T và N đã sử dụng một phần ma túy T đã mua Đ vào ngày 01/9/2021. Sau khi sử dụng ma túy xong, T đã đưa toàn bộ số ma túy còn lại cho N với mục đích cả hai cùng sử dụng. N đã gói các túi nilon chứa ma túy vào bên trong giấy vệ sinh màu trắng rồi cất vào túi quần mặc trên người. Đến chiều tối 03/9/2021, T tiếp tục đến nhà N chơi. Tại nhà N lúc này còn có Đặng Văn Đ sinh năm 2002, trú tại thôn M, xã G, huyện LN, sau đó T và N đi ra bờ suối chơi, tại đây T, N, Đ cùng sử dụng trái phép chất ma túy, khi đang sử dụng ma túy thì có Vũ Đình Tĩnh sinh năm 1995, trú tại thôn B, xã B, huyện LN và cùng 01 thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ đến chơi cũng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, N cất giữ số ma túy còn lại vào trong túi quần mặc trên người. Đến trưa 04/9/2021, T đến nhà N với mục đích rủ N cùng đi thị trấn C, huyện LN để lấy thang (do trước đó T và N làm thợ sơn công trình của Hội T UBND huyện LN). T gửi xe mô tô biển số: 34L4- 2433 tại nhà N rồi cùng N đi xe mô tô 98 N1 – 7175 ra thị trấn C, huyện LN. Trên đường đi, N và T mua 01 (một) cuộn giấy bạc ở cửa hàng tạp hóa với mục đích mang về để sử dụng ma túy. Khi đến đường Tỉnh lộ 298, thuộc địa phận thôn T, xã N, huyện LN thì bị lực lượng Công an dừng xe yêu cầu kiểm tra hành chính và phát hiện N có cất giấu ma túy trên người. Lợi dụng sơ hở của lực lượng Công an, T đã bỏ chạy. Đến ngày 16/9/2021, T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đầu thú và khai nhận hành vi đồng phạm tàng trữ trái phép chất ma túy với N.

Quá trình điều tra hỏi cung các bị cáo không bị đánh đập, ép cung, nhục hình. Nay các bị cáo thừa nhận việc Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật. Về tang vật thu giữ là 01 cuộn giấy bạc các bị cáo không có yêu cầu xin lại, đề nghị giải quyết theo pháp luật. Bị cáo N, T đề nghị cho xin lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 màu xanh đen; anh Đặng Văn Đ đề nghị trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 98N1-7175 cho anh là chủ sở hữu hợp pháp.

- Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ quyền công tố nhà nước tại phiên toà đã luận tội các bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Chu Văn T, Vũ Duy N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Chu Văn T từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (17/9/2021). Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Vũ Duy N từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (04/9/2021). Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy: Sổ ma túy còn lại sau giám định Đ niêm phong trong bì thư ký hiệu QT có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của Giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định, 01 cuộn giấy bạc.

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen cho bị cáo Vũ Duy N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 màu xanh đen cho bị cáo Chu Văn T nhưng tạm giữ hai điện thoại để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại bị cáo Vũ Duy N số tiền 200.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho anh Đặng Văn Đ 01 mô tô nhãn hiệu ELEGANT II, biển kiểm soát: 98N1-7175 màu đỏ.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Vũ Duy N, Chu Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T và bị cáo N đều trình bày: Nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát, không tranh luận gì.

Phần các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều trình bày đã biết hành vi tàng trữ ma túy là sai. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hoạt động tố tụng: Căn cứ vào nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã Đ tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, người chứng kiến vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của nhân chứng, tang vật chứng thu hồi Đ, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 04 phút ngày 04/9/2021 tại đường Tỉnh lộ 298, thuộc địa phận thôn Thủ Dương, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn. Tổ công tác của Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện bị cáo Vũ Duy N và Chu Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,842 gam ma túy, loại

Methamphetamine, bị tổ công tác lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang cùng vật chứng.

[4]. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức Đ hành vi mua bán, tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi nêu trên của các bị cáo Vũ Duy N, Chu Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt Đ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã Đ thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố các bị cáo và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai nên cần Đ Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[5]. Đánh giá tính chất của vụ án: Các chất ma túy do Nhà nước quản lý và nghiêm cấm công dân tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép. Người nào có hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng theo quy định của Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành thì sẽ bị xử lý bằng pháp luật hình sự. Ma túy đã trở thành mối hiểm họa chung của từng quốc gia và toàn nhân loại, đi cùng với đó là sự nghèo đói và bệnh tật, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây tác hại về nhiều mặt đối với đời sống xã hội. Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tiếp tay cho việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm.

[6]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Chu Văn T sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T, N tại điểm s khoản 1 Điều 51, đề nghị áp dụng cho bị cáo T Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần Đ chấp nhận.

[8]. Xét nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Chu Văn T là người có nhân thân xấu bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản vào năm 2014. Bị cáo Vũ Duy N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[9]. Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ nên là thuộc T hợp đồng phạm giản đơn. Căn cứ diễn biến quá trình thực hiện hành vi thấy các bị cáo có vai trò ngang nhau. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

[10]. Về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung và cần phải xử bị cáo T và bị cáo N ở mức hình phạt như nhau. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và đề nghị mức hình phạt đối với 02 bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần Đ chấp nhận.

Đối với tội phạm này ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, các bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, không vì mục đích vụ lợi, nên cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11]. Đối với người đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra T khai không quen biết và cũng không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý.

[12]. Đối với Đặng Văn Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 478, ngày 01/12/2021.

[13]. Đối với Vũ Đình T, quá trình điều tra do Tỉnh không có mặt tại địa phương, nên chưa làm việc được với Tỉnh, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tiếp tục xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau; người thanh niên đi cùng T không rõ tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ xử lý.

[14]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với tang vật liên quan đến hành vi phạm tội là 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín bên ngoài có ký hiệu “QT” do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định; 01 cuộn giấy bạc, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen có số Imel: 355121090568747. 355121090568754 của Vũ Duy N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 màu xanh đen có số Imei1: 862251057068039; Imei2: 862251057068021 của Chu Văn T các bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Vũ Duy N là tiền bị cáo lao động mà có không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chứng minh thư nhân dân thu giữ của Chu Văn T là tài sản của bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Chu Văn T.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu ELEGANT II, biển kiểm soát: 98N1-7175 màu đỏ của anh Đặng Văn Đ không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho anh Đ.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 34L3-2433 và xe mô tô biển kiểm soát: 98N1-7175 của anh Chu Văn Đ do Chu Văn T mượn, nhưng anh Đ không biết T dùng vào việc phạm tội, ngày 23/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 83, trả lại cho anh Đ là có căn cứ. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đề nghị về phần xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần Đ chấp nhận.

[15]. Về án phí:

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Vũ Duy N, Chu Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đề nghị về trách nhiệm chịu án phí của các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần Đ chấp nhận.

[16]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đ quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Chu Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/9/2021. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ Duy N 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/9/2021. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín bên ngoài có ký hiệu “QT” do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định (đã Đ niêm phong); 01 cuộn giấy bạc.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Duy N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen. Trả lại cho bị cáo Chu Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 màu xanh đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Chu Văn T 01 chứng minh thư nhân dân 121.947.619 mang tên Chu Văn T.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Duy N số tiền 200.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Đặng Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu ELEGANT II, biển kiểm soát: 98N1-7175 màu đỏ.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Duy N, Chu Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà Đ quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Đ tổng đạt bản án hoặc ngày bản án Đ niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Đức Nhường**